TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỘC NINH** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **52**/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 13-12-2017
V/v Ly hôn giữa ông T
và bà Uyên

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỘC NINH – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Minh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Thành
2. Ông Võ Minh Chánh
- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Kim Loan – Thư ký Tòa án
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Kỳ - *Kiểm sát viên*

Ngày 13/12/2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 276/2017/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2017, về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2017/QĐST - HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2017 giữa các đương sự:

1. NgU đơn: Ông **Tô Minh T -** sinh năm 1978
Địa chỉ: Ấp 5, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Nguyễn Thị Phương U -** sinh năm 1981
Địa chỉ: Khu phố Ninh Thuận, Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 27 tháng 9 năm 2017, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ngU đơn Tô Minh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông tự nguyện kết hôn bà Phạm Nguyễn Thị Phương U vào năm 2005, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Trước khi kết hôn có tìm hiểu nhau khoảng 01 năm. Sau khi kết hôn ông và bà U sống tự lập tại ấp 5, xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh. Ông và bà U sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn, ngU nhân do tính tình không hợp, thường cãi nhau. Ông và bà U sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, hiện tại bà QU không có thai. Nay ông T xin ly hôn với bà Uyên.

Về con chung: Ông và bà U có 01 con chung tên Tô Ngọc Phương C – sinh ngày 29/11/2007, hiện cháu đang sống với bà Uyên. Ngoài ra, ông và bà U không có con nuôi. Khi ly hôn ông T đồng ý để con cho bà U nuôi.

Về tài sản chung: Ông và bà U tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà U không nợ ai và không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn Phạm Nguyễn Thị Phương U trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà kết hôn với ông T vào năm 2005, có đăng ký kết hôn, bà không nhớ có đến Ủy ban nhân dân xã Lộc Thái đăng ký kết hôn hay không, bà chỉ nhớ là có ký vào giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. Giữa bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn, thường cãi nhau và đã sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, hiện tại bà không có mang thai. Nay ông T xin ly hôn, bà không đồng ý ly hôn với ông T vì bà còn tình cảm với ông Tuấn.

Về con chung: Bà và ông T có một con chung tên Tô Ngọc Phương C – sinh ngày 29/11/2007, hiện cháu đang sống với bà. Do bà không đồng ý ly hôn nên bà U không có ý kiến đối với con chung, con có nguyện vọng sống với ai thì người đó nuôi, nếu con có nguyện vọng sống với bà thì bà nuôi. Tại phiên Tòa, bà yêu cầu ông T cấp dưỡng cho cháu Chi mỗi tháng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) nếu Tòa án cho ly hôn và giao cháu Chi cho bà nuôi.

Về tài sản chung: Bà và ông T tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà và ông T không nợ ai, không ai nợ lại nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 01/11/2017, cháu Tô Ngọc Phương C trình bày: Hiện cháu Chi đang sống với mẹ, khi còn sống chung với cha và mẹ cháu Chi thấy cha mẹ thỉnh thoảng có cãi nhau. Nếu cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Chi muốn sống với mẹ.

Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lộc Ninh:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa kể từ ngày thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của ngU đơn, bị đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147 và Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự**;** Áp dụng Điều 39 của Bộ luật dân sự; Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Áp dụng nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Tô Minh T được ly hôn với bà Phạm Nguyễn Thị Phương U.

Về con chung: Giao cháu Tô Ngọc Phương C, sinh ngày 29/11/2007 cho bà Phạm Nguyễn Thị Phương U nuôi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà U không có yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa, bà U yêu cầu cấp dưỡng cho cháu U mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông T không đồng ý mức cấp dưỡng trên. Căn cứ Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự thì yêu cầu cấp dưỡng của bà U không được xem xét. Bà U có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Về tài sản chung: Ông Tô Minh T và bà Phạm Nguyễn Thị Phương U tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Ông Tô Minh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nhận định:

[1] NgU đơn ông Tô Minh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Phạm Nguyễn Thị Phương U, yêu cầu của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà U cư trú và làm việc tại Thị trấn Lộc Ninh, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Quá trình giải quyết vụ án, ngU đơn và bị đơn chấp hành pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông T sinh năm 1978, bà U sinh năm 1981, ông T và bà U tự nguyện tìm hiểu và kết hôn vào năm 2005, có đăng ký kết vào năm 2005 tại Ủy ban nhân dân xã Lộc Thái, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước. Do đó, về quan hệ hôn nhân giữa ông T và bà U là hợp pháp. Giữa ông Tuấn, bà U phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015 và sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay. Tại phiên tòa bà U cũng xác định bà và ông T có xảy ra mâu thuẫn nên có cãi nhau, bà và ông T sống ly thân từ tháng 7/2017 cho đến nay, hiện tại bà không có thai. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân ngày 24/11/2017 thì hiện nay ông T và bà U không còn sống chung với nhau. Xét thấy thời gian mâu thuẫn vợ chồng kéo dài và đã sống ly thân nhưng ông T và bà U không thể hàn gắn được tình cảm, cuộc sống không ai quan tâm đến ai, ông T xác định không còn tình cảm với bà U nên ông T yêu cầu được ly hôn với bà Uyên. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa ông T và bà U đã trầm trọng, cuộc sống không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Tuấn

[3] Về con chung: Ông T đồng ý để con cho bà U nuôi. Trong quá trình giải quyết vụ án cháu Tô Ngọc Phương C có nguyện vọng sống với bà Uyên, bà U xác định nếu cháu Chi có nguyện vọng sống với bà thì bà nuôi. Vì vậy, để đảm bảo ổn định và sự phát triển của cháu Chi, cần giao cháu Chi cho bà U nuôi là phù hợp.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Quá trình giải quyết vụ án, bà U không yêu cầu cấp dưỡng. Tại phiên tòa, bà U yêu cầu cấp dưỡng cho cháu U mỗi tháng 3.000.000 đồng, ông T không đồng ý mức cấp dưỡng trên. Căn cứ Điều 200 Bộ luật tố tụng dân

sự thì yêu cầu cấp dưỡng của bà U không được xem xét. Bà U có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Không có yêu cầu nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy ông T phải chịu số tiền án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

[7] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp nhận định của Tòa án nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 200 Bộ luật tố tụng dân sự**;**

- Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp yêu cầu ly hôn của ông Tô Minh T

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho ông Tô Minh T được ly hôn với bà Phạm Nguyễn Thị Phương U.

2. Về con chung: Giao cháu Tô Ngọc Phương C, sinh ngày 29/11/2007 cho bà Phạm Nguyễn Thị Phương U nuôi.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không được xem xét. Bà U có quyền khởi kiện yêu cầu cấp dưỡng thành vụ án khác theo thủ tục tố tụng dân sự nếu có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

4. Về án phí: Ông T chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lộc Ninh theo biên lai thu tạm ứng số 0014925 ngày 18 tháng 10 năm 2017.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quang Minh

Nơi nhận :

-TAND tỉnh Bình Phước
- VKS huyện Lộc Ninh
- Các đương sự.
- THA DS huyện Lộc Ninh
- Lưu hồ sơ